TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS – PT
Ngày: 30/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các thẩm phán: 1. Ông Trần Văn Chinh.

2. Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà*: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:75/2021/TLPT – HS ngày 23 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2021/HSST ngày 10 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; HKTT: Khu phố TB, phường ĐK, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; có chồng là Dương Văn G, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 04 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2020 đến ngày 20/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 10/12/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường ĐN, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra tại khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987 thuộc khu phố Tam L, phường ĐN, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình kiểm tra, tại phòng trọ của Nguyễn Thị T (thuê trọ nhà anh Tú), T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 (một) túi ni lông màu xanh, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận 01 túi ni lông bên trong có chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá. T cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 709/KLGĐMT - PC09 ngày 13/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) túi ni lông màu trắng gửi giám định có khối lượng 3,7858 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine"

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2021/HSST ngày 10/06/2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Nguyễn Thị T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được những ngày tạm giữ từ ngày 11/12/2020 đến ngày 20/12/2020. Phạt bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 06 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội nhưng mức hình phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù là nặng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình 01 biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ ngày 10/12/2020, tại phòng trọ của Nguyễn Thị T thuê trọ của anh Nguyễn Ngọc T ở khu phố T, phường ĐN, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường ĐN, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 3,7858 gam chất Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Do vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Bản án cấp sơ thẩm tuyên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại xấu về nhiều mặt trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết trước được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn có tình thực hiện hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tuyên bị cáo với mức án 42 (Bốn mươi hai) tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mà cần giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ 11/12/2020 đến ngày 20/12/2020.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số: AA/2019/0002530 ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *CSĐT, VKS, TAND thị xã T;*
- *Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân Tuấn